TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH OAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 29/2018 /HNGĐ-ST
Ngày: 28/8/2018
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Bá Thắng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Bà **Nguyễn Thị Hằng**

2.Bà **Nguyễn Thị Tích**

-Thư ký phiên toà: Bà **Lê Thị Thu Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018 Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai- TP. Hà Nội; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 123/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXX –ST ngày 03/8/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2018/QĐST – DS ngày 17/8/2018: Giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Anh Nguyễn V Đ, sinh năm 1980, có mặt tại phiên tòa.

2.Bị đơn: Chị Nguyễn thị Ng, sinh năm 1980;

Đều trú tại: Thôn Th Gi, xã Th C, huyện Th.O, Thành phố H. Tại phiên tòa vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và tại bản tự khai, nguyên đơn trình bày: Anh Nguyễn V Đ và chị Nguyễn thị Ng tự nguyện kết hôn vào ngày 18/12/2001. Có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th C, huyện Th.O, Thành phố H.

Quá trình chung sống vợ chồng sống không có hạnh phúc và không cùng quan điểm sống nên, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2003 cho đến nay. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh không thể chung sống được với chị Ng nên đề nghị được ly hôn;

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn H Đ1, sinh ngày 28/10/2002

hiện đang sống cùng với chị Ng, khi ly hôn anh để chị Ng tiếp tục nuôi cháu Đ1, anh đóng góp nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đ/ tháng.

Về tài sản chung: Không có;

Công nợ chung: Không;

Công sức: Không có.

Về phía bị đơn chị Nguyễn thị Ng vắng mặt; Tại bản tự khai của chị, vợ chồng có đăng ký kết hôn năm 2001 tại UBND xã Th C, huyện Th.O, Thành phố H. Quan điểm của chị không đồng ý ly hôn vì con chị còn đang đi học.

Về con chung: vợ chồng có một con chung là Nguyễn H Đ1, sinh ngày 28/10/2002, chị xin nuôi con và không yêu cầu anh Đ đóng góp nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có;

Công nợ chung: Không;

Tòa án báo chị đến phiên họp tiếp cận công công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị vắng mặt .

Tại phiên tòa anh Đ vẫn trình bày quan điểm như trên và đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho ly hôn. Chị Ng vắng mặt tại phiên tòa.

Về con chung: vợ chồng có một con chung là Nguyễn H Đ1, sinh ngày 28/10/2002 hiện đang ở với chị Ng.

Ngày 08 tháng 8 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Th.O, Thành phố H có công văn số 336/CV-VKS áp dụng quy định tại khoản 2 điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Viện kiểm sát không phải phân công Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[**1] Về tố tụng:** Anh Nguyễn V Đ có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Th.O, Thành phố H giải quyết việc hôn nhân của anh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Th.O, Thành phố H

Chị Ng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai . Cần áp dụng điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố

tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với pháp luật

[2] **Về tình cảm:** Anh Nguyễn V Đ và chị Nguyễn thị Ng tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 18/12/2001 có đăng ký hôn tại UBND xã Th C, huyện Th.O, Thành phố H. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét về quá trình chung sống vợ chồng được một thời gian ngắn luôn xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2003 cho đến nay.

Xét mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài. Cần xử cho anh Đ được ly hôn chị Ng. Căn cứ vào Điều 51,56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] **Về con chung**: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn H Đ1, sinh ngày 28/10/2002, hiện chị Ng đang nuôi dưỡng .

Xét cần giao cháu Nguyễn H Đ1 cho chị Ng tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Anh Nguyễn V Đ đóp góp nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ/ tháng, cho đến khi các đương sự có yêu cầu mới.

Anh Nguyễn V Đ có quyền đi lại chăm sóc con chung. Không ai được ngăn cản.

[4] **Về tài sản chung và công nợ:** Anh Nguyễn V Đ và chị Nguyễn thị Ng thống nhất khai không có.

[5] **Về án phí:** Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Toà án:

Anh Đ phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002262 ngày 03/7/2018 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Th.O, Thành phố H; Anh Nguyễn V Đ phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000đ.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều: 51; 53; 54 ;56 ; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b,

khoản 2 Điều 227; Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Toà án

Xử: Anh Nguyễn V Đ được ly hôn chị Nguyễn thị Ng.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hải Đăng, sinh ngày 28/10/2002 cho chị Nguyễn thị Ng tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục.

Anh Nguyễn V Đ đóng góp nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ/tháng (Hai triệu đồng) kể từ tháng 9 năm 2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi các đương sự có yêu cầu mới.

Anh Nguyễn V Đ có quyền đi lại chăm sóc con chung. Không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung; Công nợ : Không có.

Về án phí: Anh Nguyễn V Đ phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002262 ngày 03/7/2018 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Th.O, Thành phố H. Anh Nguyễn V Đ phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000đ.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 28/8/2018.

Bị đơn chị Nguyễn thị Ng vắng mặt, có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú, tại trụ sở UBND xã Th C, huyện Th.O, Thành phố H nơi bị đơn cư trú và tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Th.O, Thành phố H

Nơi nhận:
- Toà án ND Thành phố Hà Nôi;
- Viện kiểm sát ND huyện Thanh Oai;
- UBND xã Thanh Cao;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Bá Thắng